

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2133/QĐ-BTP ngày 26 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2162/QĐ-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 223/TTr-STP ngày 02 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 12 thủ tục hành chính (TTHC) được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu và phê duyệt 12 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp (*các Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Sở Tư pháp; Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, UBND các xã, phường thực hiện các công việc sau:

1. Hoàn thành việc cấu hình TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành (*Phụ lục II đính kèm*).

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo hướng dẫn được UBND thành phố và Bộ Tư pháp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế các TTHC số 01, 02, 03, 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp.

2. Thay thế TTHC số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

3. Thay thế các TTHC số 20 phần B Phụ lục I; số 68, 76, 89, 109, 114, 143 phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về công bố danh mục TTHC thực thi phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong lĩnh vực Tư pháp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục I
DANH MỤC TTHC ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC DỰA TRÊN DỮ LIỆU TRONG LĨNH VỰC BỒ TRỢ TƯ PHÁP
VÀ LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
LĨNH VỰC LUẬT SƯ							
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (1.000828) ¹	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.	- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố (ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028 ²). - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

¹ Đã cắt giảm 50% thời gian giải quyết từ 15 ngày thành 7,5 ngày

² Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố

		- Khi giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. - Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.			phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.		
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật	- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc	- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	- <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Căn cứ</i>

	sur đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (1.000688)³	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</i> - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	Chủ tịch UBND thành phố (ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028)⁴. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	<i>pháp lý.</i>
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ	- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố (ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028)⁶. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	- <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

³ Đã cắt giảm 50% thời gian giải quyết từ 15 ngày thành 7,5 ngày

⁴ Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của Chủ tịch UBND thành phố

⁶ Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của Chủ tịch UBND thành phố

	của Luật Luật sư (1.008624) 5	sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.	31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT- BTC).	gov.vn)	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.		
4	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không có ý (1.008628) 7	- Khi giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. - Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không	- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT- BTC).	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố (ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028) ⁸ . - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

		tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính. - Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.					
LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT							
5	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000426) ⁹	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật; - <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</i> - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP	Sở Tư pháp	- <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

⁵ Đã cắt giảm 50% thời gian giải quyết từ 15 ngày thành 7,5 ngày

⁷ Đã cắt giảm 50% thời gian giải quyết từ 15 ngày thành 7,5 ngày

⁸ Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của Chủ tịch UBND thành phố

⁹ Đã cắt giảm 50% thời gian giải quyết từ 05 ngày thành 2,5 ngày (TTHC số 89 mục A Phụ lục I tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

				trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định của thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008, Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/2/2010 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng		
--	--	--	--	---	---	--	--

					Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.		
LĨNH VỰC CHỨNG THỰC							
6	Chúng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng (2.001008) ¹⁰	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết	10.000 đồng/trường hợp.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng.	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP	UBND cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

¹⁰ TTHC số 20 mục B Phụ lục I tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế

		quả cho người yêu cầu chứng thực.			ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.		
LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN							
7	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với người đề nghị là công dân Việt Nam (2.001130)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025)	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp	- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND thành phố, Sở Tư pháp.	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

	11		đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT- BTC). - Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.	trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</i> - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.		
LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN							
8	Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá ¹² (1.003915)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	800.000 đồng (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành	- Luật Đấu giá tài sản năm 2016; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư	- <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

¹¹ Đã cắt giảm 50% thời gian giải quyết từ 06 ngày thành 03 ngày (TTHC số 68 mục A Phụ lục I tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

¹² Đã cắt giảm 50% thời gian giải quyết từ 10 ngày thành 05 ngày.

			đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân)	chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	pháp.	
LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI							

9	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại (1.008907)¹³	- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại.	Không	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; - <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</i> - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
---	--	--	-------	---	--	--	---

¹³ Đã cắt giảm 50% thời gian giải quyết từ 20 ngày thành 10 ngày (TTHC số 114 mục A tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

					lý nhà nước của Bộ Tư pháp.		
10	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc (1.009284) ¹⁴	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; - <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</i> - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung,	Sở Tư pháp	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

¹⁴ Đã cắt giảm 50% thời gian giải quyết từ 07 ngày thành 3,5 ngày (TTHC số 109 mục A Phụ lục I tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

					bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.		
LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI							
11	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài (2.000822) ¹⁵	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét cấp Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; - 2,5 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài và phê chuẩn điều lệ của Trung tâm trọng tài đối với việc cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung	Phí thẩm định (nếu có): 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) (gồm 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập; 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thẩm định điều kiện hoạt động). (Áp dụng	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</i> - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	- <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

¹⁵ Đã cắt giảm 50% thời gian giải quyết từ 25 ngày thành 12,5 ngày (TTHC số 76 mục A Phụ lục I tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

		tâm trọng tài.	mức phí: 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC)		- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.		
LĨNH VỰC QUỐC TỊCH							
12	Thủ tục nhập tịch Việt Nam (2.002039) ¹⁶	97,5 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền) Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp 5,5 ngày, UBND thành phố 02 ngày	3.000.000 đồng. Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo	- Cách thức: Nộp hồ sơ trực tiếp. - Địa điểm: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ.	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, UBND thành phố, Bộ Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.	- <i>Trình tự thực hiện;</i> - <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

¹⁶ Đã cắt giảm thời gian giải quyết tại UBND thành phố và Sở Tư pháp (TTHC số 143 mục A Phụ lục I tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

			vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt	<i>phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</i> - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.		
--	--	--	---	---	--	--

			Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú.				
* Ghi chú: - TTHC tại danh mục trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố. - Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Tư pháp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/).							

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC DỰA TRÊN DỮ LIỆU THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC BỒ TRỢ TƯ PHÁP VÀ LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (1.000828)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (*ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028*).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	50 giờ làm việc

Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Giám đốc Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, xem xét, quyết định (<i>theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố</i>); trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Bộ phận Một cửa (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60 giờ làm việc

2. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (1.000688)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (*ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028*).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết	01 giờ làm việc

		TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	50 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Giám đốc Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, xem xét, quyết định (<i>theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố</i>); trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Bộ phận Một cửa (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60 giờ làm việc

3. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý (1.008628)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (*ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028*).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	50 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Giám đốc Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, xem xét, quyết định (<i>theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố</i>); trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Bộ phận Một cửa (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60 giờ làm việc

4. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư (1.008624)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (*ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp đến hết ngày 31/12/2028*).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội</i>	50 giờ làm việc

		<i>dùng bổ sung...).</i>	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Giám đốc Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, xem xét, quyết định (<i>theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố</i>); trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Bộ phận Một cửa (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60 giờ làm việc

5. Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000426)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý;	01 giờ làm việc

		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Giám đốc Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Bộ phận Một cửa (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 giờ làm việc

6. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã (2.001008)

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá	01 giờ làm việc

	Phục vụ hành chính công cấp xã	nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho bộ phận xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>). - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>)	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 giờ làm việc

7. Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với người đề nghị là công dân Việt Nam (2.001130)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp thành phố cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; trường hợp từ chối đề nghị phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên, trường hợp từ chối cấp chứng chỉ phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	12 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	05 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	01 giờ làm việc

Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	01 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

8. Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá (1.003915)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản.

+ Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

9. Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại (1.008907)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	46 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc

	phố		
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	14 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

10. Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc (1.009284)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>).	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Giám đốc Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết quả (bản giấy) cho Bộ phận Một cửa (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			28 giờ làm việc

12. Thủ tục nhập Quốc tịch Việt Nam (2.002039)

- **Thời hạn giải quyết:** 97,5 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền). Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp 5,5 ngày, UBND thành phố 02 ngày.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải	01 giờ làm việc

		quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (<i>kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...</i>); - Công an thành phố xác minh: 30 ngày (240 giờ) - Xử lý, thẩm định hồ sơ.	36 giờ làm việc (Công an thành phố xác minh: 240 giờ)
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	07 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	06 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ, chuyển hồ sơ nhập Quốc tịch Việt Nam (02 bản giấy) đến Bộ Tư pháp	0,5 giờ làm việc
IV. TẠI CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG			

Bước 11	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét quyết định.	- Trường hợp thôi quốc tịch nước ngoài: 240 giờ làm việc - Trường hợp xin giữ quốc tịch nước ngoài: 160 giờ làm việc
Bước 12	Văn phòng Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước.	80 giờ làm việc
Bước 13	Chủ tịch nước	Chủ tịch nước xem xét ký quyết định.	240 giờ làm việc
Bước 14	Bộ Tư pháp	Thông báo và gửi kết quả giải quyết cho Ủy ban nhân dân thành phố để tổ chức lễ trao.	56 giờ làm việc
V. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 15	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	Không quy định
Bước 16	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	
Bước 17	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	
Bước 18	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Lễ trao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam cho người được nhập quốc tịch Việt Nam đang cư trú ở trong nước	
Bước 19	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Sở Tư pháp và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
VI. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 21	Sở Tư pháp	Tổ chức Lễ trao Quyết định.	Không quy định

VII. TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA			
Bước 22	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			780 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Tư pháp và UBND thành phố			60 giờ làm việc